

Mẫu số: D21-THADS

(Ban hành theo Thông tư số 04 /2023/TT-BTP ngày
14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH TRÀ VINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CẦU NGANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262/TB-THADS

Cầu Ngang, ngày 28 tháng 6 năm 2024.

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 04/QĐST-DS ngày 07/11/2022; số: 55,56, 57,58,59,60,61,62/QĐST-DS ngày 22/6/2023; số 86,87,88,89, 90,91/QĐST-DS ngày 23/6/2023; số: 113,114,115/QĐST-DS ngày 28/6/2023; số 121,122, 123/QĐST-DS ngày 29/6/2023; số: 63,64,65,66,67,68, 67,70,71/QĐST-DS ngày 22/6/2023; số 72,73,76,77,78,79,80,81,82,83,84,85/QĐST-DS ngày 23/6/2023; số: 92,93,94,95,96,97,98,99,100,101,102,103,104,105,106,107,108,109,110, 111,112/QĐST-DS ngày 28/6/2023; số 117,118,119,120,124/QĐST-DS ngày 29/6/2023; số 01/QĐCNHGT-DS ngày 13/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 173/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2022; số: 627,628,629,630,631,632,634,635,636,637,638,639,640,641,642,643,644, 645,646, 647/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2023 số: 648,649,650,651,652,653, 655, 656,657, 658,659,660,661,662,663,664,665,666,667,668,669,670,671/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2023; số 672,673,674,675,676,677,678,679, 680,681, 682,683,684,685,686,687 ngày 13/7/2023; số 744,745,746,747,748,751, 752, 753/QĐ-CCTHADS ngày 17/7/2023; số: 55,56,57,58,59,60,61,62,63,64,65, 66, 67,68,69,70,71,72,73,74,75,76,77,78,79,80,81/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2023 và số 329/QĐ-CCTHADS ngày 05/01/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 14/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;

Do người được thi hành án và người phải thi hành án không thỏa thuận lựa chọn được tổ chức thẩm định giá, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, địa chỉ Số 80 đường 3/2 khóm Mỹ Cẩm A, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án, như sau:

1- Tổng diện tích kê biên $1.469,7m^2$, thửa số 1271, tờ bản đồ số 4, theo tài liệu đo đạc năm 2019 so với tài liệu đo đạc năm 1995 nhằm thửa 1725, tờ bản đồ số 9. Phần diện tích giảm do xác định lại ranh giáp thửa 1272 diện tích $168,3 m^2$ thuộc thửa 1271 tờ bản đồ số 4 theo tài liệu đo đạc năm 2019 so với tài liệu đo đạc năm 1995 nhằm thửa 1725, tờ bản đồ số 9. Phần diện tích giảm do xác định lại ranh giáp thửa 1284 diện tích $85,0 m^2$ thuộc thửa 1271 tờ bản đồ số 4 theo tài liệu đo đạc năm 2019 so với tài liệu đo đạc năm 1995 nhằm thửa 1725, tờ bản đồ số 9.

2- Tài sản gắn liền trên đất gồm:

- Nhà ở: Nhà chính: Kết cấu nhà cột đúc Bê tông cốt thép, móng đà kiềng, nền gạch men, trần la phong, mái tôn, mặt trước ốp gạch men, cửa sắt kéo Đài Loan, khung cửa sổ nhôm gắn kính, quét vôi, sơn màu. Diện tích $(9,2 + 11,5) : 2 \times 15 = 155,25m^2$, nhà xây dựng năm 2011.

- Nhà phụ (bếp): Kết cấu cột đúc bê tông cốt thép, móng đà kiềng, nền gạch men, mái tôn, không trần. Diện tích $2,9 \times 3,2 = 9,25m^2$.

- Mái tôn dạng tiền chế thép hộp, nền gạch men. Diện tích $5,8 \times 11,5 = 66,7m^2$.

- Mái tôn dạng tiền chế thép hộp, nền gạch vỉa hè, diện tích $(5,7 \times 2,9) + (17,9 \times 2,6) = 63,07m^2$.

- Nhà vệ sinh: kết cấu cột xi măng đúc sẵn, mái tôn, vách tường, nền gạch men có xí xôm, hầm tự hoại, diện tích $2m \times 2m = 4m^2$.

- Hàng rào giáp lộ nhựa: Kết cấu cột đúc, khung thép hộp, tường lửng cao 01m, tô 02 mặt, diện tích $30,7m \times 2m = 61,4m^2$.

- Cửa rào: Khung thép hộp, diện tích $3,5m \times 3m = 10,5m^2$.

- Hàng rào: Tường lửng tô 02 mặt cao 01m, phần trên lưới B40, diện tích $93,3m \times 2m = 186,6m^2$.

- Chuồng bò: cột đúc sẵn, nền xi măng, mái tôn, không vách, diện tích $3,8m \times 6,4m = 24,32m^2$. (xây dựng năm 2011).

- Mái tôn kết cấu đỡ thép hộp, nền xi măng, diện tích $2,4m \times 3,7m = 8,88m^2$. (xây dựng năm 2011).

- 01 cây giếng nước bơm tay, không nền.

- Cây trồng, gồm: 12 cây xoài trên 20 năm tuổi; 01 cây ổi 02 năm tuổi.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá, hồ sơ năng lực và các tài liệu khác có liên quan của tổ chức thẩm định giá.

Thời gian nộp hồ sơ: : Từ 07 giờ 30 phút ngày 01/7/2024 đến 17 giờ ngày 02/7/2024. Trong 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đăng tải trên cổng thông tin

điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh và Tổng cục Thi hành án dân sự về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang trước **17 giờ 00 phút** của ngày kết thúc thông báo.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: Số 80 đường 3/2 khóm Mỹ Cẩm A, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh
- Đường sự;
- VKSND huyện;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

[Handwritten signature]
Trần Tấn Vinh

